

TRẦN HUY LIỆU

CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

PHẠM NHƯ THƠM*

Trần Huy Liệu (tự Đẩu Nam) sinh ngày 5 tháng 11 năm 1901 (tức ngày 13 tháng 10 năm Tân Sửu) tại làng Vân Cát, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ông là con thứ ba của ông tú Trần Huy Trinh và bà Hoàng Thị Như. Thân sinh Trần Huy Liệu là một nhà nho nổi tiếng trong vùng, nhưng bởi học tài thi phận mà suốt đời mang cái “*hận bút nghiên*”. Thuở nhỏ, ông theo cha nhập môn cụ Khổng với mục đích “*tiên vi quan, đạt vi sư*”. Vốn thông minh từ nhỏ, ông thường đối đáp trôi chảy những “*câu đối*” của các bạn cha mình. Năm 13 tuổi, ông đã được cha giao trọng trách trả “*mỗi cừ thư*” cho cả gia đình trong kỳ thi Hương ở Nam Định. Nhưng đáng tiếc vì ốm, ông phải bỏ dở kỳ thi.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho nghèo buổi thoái trào, năm 14 tuổi, Trần Huy Liệu đã phải vừa đi học vừa đi dạy thêm, làm “*gà*” bài trong các kỳ thi để kiếm tiền góp thêm vào cuộc sống ngày càng khốn khó của gia đình. Bởi vậy, ngay từ nhỏ, ông gần gũi và thông cảm với cuộc sống của những người lao động, căm ghét bọn cường hào ác bá, bọn thực dân cướp nước. Lòng yêu nước, thương dân ở Trần Huy Liệu sớm nảy nở. Nhưng nhờ nhạy cảm với tư tưởng mới của thời đại, thuở còn đang “*theo chân cụ Khổng*”, ông đã tìm cách tiếp xúc với “*nền học mới*” đang được các sĩ phu Đông Kinh Nghĩa Thục hô hào và cổ động. Học “*tứ thư*”, “*ngũ kinh*”, nhưng Trần Huy Liệu vẫn tìm đọc những tác phẩm của Rút-xô,

Mông-tét-xkiơ, Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi, Phan Bội Châu... Đặc biệt, ông còn thuộc lòng những bài thơ ca yêu nước của phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục và thơ ca từ hải ngoại gửi về. Trong số ấy có thể nói những tác phẩm của Lương Khải Siêu đã gây nhiều ấn tượng mạnh mẽ, đến nỗi ông vừa đọc vừa “*thôn thức*” và “*những giọt lệ ái quốc đã trào lặn trên gò má*”. Rồi Trần Huy Liệu ao ước lớn lên được làm cách mạng, cứu dân, cứu nước. Khát vọng hoạt động và vươn tới cái mới của ông được nung nấu từ đây. Chính vì thế mà sau khi người cha (cũng là người thầy) mất, Trần Huy Liệu đã theo học ông Bùi Trinh Khiêm, một nhà nho cấp tiến nhất trong vùng và nhanh chóng trở thành người tiên phong chống lại các ông đồ “*hư nho*”. Vào thời kỳ này, bên cạnh những bài thơ *Đường luật*, ông cũng bắt đầu làm thơ theo lối mới để nói lên tâm trạng của mình trước thời cuộc. Đó là những bài “*cảm tác*” đăng trên *Nam Phong tạp chí*. Trần Huy Liệu có mặt trên trang báo từ đây.

Là một người con rất mực hiếu thảo, mặc dù khao khát hoạt động, Trần Huy Liệu vẫn dành 7 năm phụng dưỡng người mẹ mù lòa. Mãi đến cuối năm 1923, sau khi người mẹ thân yêu qua đời, ông mới theo người thầy học rời quê hương vào Sài Gòn tìm trường hoạt động. Tại đây, trước khi bước vào nghề làm báo, Trần Huy Liệu đã phải học nghề may, nghề khắc dấu đồng để kiếm sống. Tháng 6/1924, ông được giới thiệu vào làm biên tập cho tờ *Nông cổ mím đàm* - một tờ báo đã ra đời ở Nam Kỳ từ năm 1901. Từ khi Trần Huy Liệu vào làm ở tòa soạn,

* Viện Sử học.

Nông cổ mím đàm đã chuyển hướng từ chuyên bàn về nghề nông sang bàn về chính trị. Bài viết đầu tay của ông là “*Tiếng bom Sa Điện ở Quảng Châu*” đã bị Ty Kiểm duyệt thực dân gạch bỏ.

Sau khi *Nông cổ mím đàm* bị đình bản, Trần Huy Liệu cùng một số đồng nghiệp xuất bản tập *Ngòi bút sắt*. Trên tờ báo này, ông bắt đầu tập trung tố cáo chính sách bóc lột báo chí và quyền tự do ngôn luận của thực dân Pháp. Vừa ra được một số, thì *Ngòi bút sắt* lại bị thực dân Pháp dùng thủ đoạn hèn hạ bóp chết.

Cuối năm 1924, mướn mộ ngòi bút của Trần Huy Liệu, Chủ nhiệm tờ *Đông Pháp thời báo* mời ông về làm chủ bút. Trên tờ báo này, với bút hiệu Đầu Nam, Côi Vĩ, ông lại tiếp tục công kích chính sách bóc lột quyền tự do dân chủ, tự do báo chí của thực dân Pháp, góp phần biến *Đông Pháp thời báo* thành trung tâm của phong trào yêu nước, đòi tự do dân chủ ở Nam Kỳ. Chính Trần Huy Liệu cùng tờ báo này đã cổ động tích cực cho phong trào để tang Phan Chu Trinh, đón rước Bùi Quang Chiêu, đòi thả Nguyễn An Ninh... rầm rộ trong những năm 1925 - 1926. Trong thời gian này, ngoài việc viết báo, hoạt động trong các phong trào yêu nước, ông còn tham gia thành lập *Đảng Thanh niên* - tổ chức của thanh niên trí thức yêu nước Nam Kỳ (3 - 1926). Cuối năm 1926, khi người chủ *Đông Pháp thời báo* ngã sang xu hướng thân Pháp, Trần Huy Liệu quyết định từ chức chủ bút để khỏi “trông thấy tờ báo trở thành cơ quan tuyên truyền cho bọn đối dân lừa nước”. (Hồi ký Trần Huy Liệu, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 42).

Đầu năm 1927, Trần Huy Liệu sáng lập tờ *Pháp Việt nhất gia* do chính ông làm chủ bút. Với ngòi bút sắc bén, Trần Huy Liệu đã bóc trần bản chất thật sự kẻ thù, thẳng tay xé toang cái màn dối trá “bảo hộ”, “khai hóa văn minh” của thực dân Pháp, đập tan ảo tưởng về đường lối đầu tranh cải lương, hợp

tác với giặc. *Pháp Việt nhất gia* đã góp phần tích cực chống chủ nghĩa “Pháp Việt đề huề” của *Đảng lập hiến* do Bùi Quang Chiêu cầm đầu. Tờ báo ra được 27 số thì bị đình bản, chủ bút của nó bị bắt và bị kết án 6 tháng tù tại khám lớn Sài Gòn. Nhận thấy vai trò của Trần Huy Liệu trong phong trào yêu nước và dân chủ ở Nam Kỳ, Thống đốc Nam Kỳ Blanchard de la Brosse đã tìm cách mua chuộc, ngỏ ý tặng ông 500 mẫu ruộng ở Cà Mau chỉ với một điều kiện là ông bỏ nghề làm báo nhưng ông đã thẳng thừng từ chối.

Vừa ra khỏi tù, đầu năm 1928, Trần Huy Liệu lại sáng lập *Cường học thư xã*, chuyên xuất bản những sách mang nội dung yêu nước. Trong số đó có tới 23 cuốn mà phần lớn ông là tác giả bị nhà cầm quyền cấm lưu hành như: *Một bầu tâm sự*, *Ngục trung ký sự*, *Câu chuyện chung...* Trong đó có cuốn *Một bầu tâm sự*, được thanh niên yêu nước hồi đó ưa thích tìm đọc. Theo lời Nãi tồùng Võ Nguyên Giáp thì chính *Một bầu tâm sự* đã góp phần giúp cho nhiều thanh niên trong thời kỳ đầu của cách mạng Việt Nam.

Trong những năm 1925 - 1930, phong trào cách mạng trong nước ngày một dâng cao, những tổ chức, đảng phái cách mạng lần lượt ra đời, trong đó có Việt Nam Quốc dân đảng (12 - 1927). Sẵn có mối quan hệ với *Nam Đồng thư xã* (nòng cốt của Việt Nam Quốc dân đảng), Trần Huy Liệu gia nhập đảng này và được cử làm Kỳ bộ trưởng Nam Kỳ. Chưa đầy một năm sau thì xảy ra vụ các chiến sĩ Việt Nam Quốc dân đảng ám sát tên trùm mộ phu Badanh (Bazin). Thực dân Pháp mượn cớ đàn áp các tổ chức cách mạng. Trần Huy Liệu và nhiều cán bộ, đảng viên Quốc dân đảng bị bắt và bị đày đi Côn Đảo. Chính tại nơi đây được sự giúp đỡ của những người cộng sản, Trần Huy Liệu đã tìm ra con đường cách mạng chân chính cho mình - con đường của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Tháng 10 năm 1934, trước khi ra tù, Trần Huy Liệu đã tuyên bố thoát li khỏi Việt Nam Quốc dân đảng và tự nguyện chiến đấu cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Nhưng vừa đặt chân tới đất liền, ông đã bị nhà cầm quyền Pháp ở Nam Kỳ ra lệnh trục xuất khỏi đây và đưa về quản thúc ở quê. Vốn là người ham hoạt động, nhất là khi đã tìm ra con đường cách mạng chân chính, bất chấp lệnh quản thúc của thực dân Pháp, đầu năm 1935, ông lại rời quê ra Hà Nội. Vừa đặt chân đến Hà Nội, biết rõ Trần Huy Liệu, Giám đốc Chính trị vụ và công an thuộc phủ Toàn quyền Đông Dương đã mời ông đến phủ toàn quyền, đề nghị giao cho ông một chức vụ trong Viện Viễn đông bác cổ hoặc tặng ông 5000 đồng mở một hiệu sách ở Bồ Hồ để ông khỏi làm báo. Một lần nữa Trần Huy Liệu lại từ chối. Bất chấp mọi thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ, đe dọa cuồn cuộn da dãn Phaùp ông vẫn lao ngay vào mặt trận báo chí, lập Nhà xuất bản Đông Dương để tuyên truyền thông dân tộc và khích lệ lòng yêu nước. Bằng ngòi bút lão luyện, kinh nghiệm nghề nghiệp từ năm 1935 đến 1937, ông lần lượt làm cho các tờ: *Đời mới*, *Bắc hà*, *Tiếng vang*, *Kiến văn*, *Hồn trẻ*, *Tiếng trẻ*, *Le travail*, *Rassemblement*, *En avant*, *Hà thành thời báo*, *Thời thế*, *Bạn dân*...

Tháng 5/1936, ông được vinh dự đứng trong hàng ngũ những người cộng sản và được Đảng phân công hoạt động trên mặt trận báo chí. Ngoài làm báo, ông còn tích cực hoạt động trong các phong trào: Đông Dương đại hội. Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939). Thời kỳ này ở Pháp, Mặt trận Bình dân lên cầm quyền, phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ ở Việt Nam có điều kiện phát triển hơn. Trần Huy Liệu đã thực sự trở thành một chiến sĩ đấu tranh cho tự do dân chủ. Ông cùng một số nhà báo khác tổ chức “Hội nghị báo chí bị cấm” và làm Chủ tịch “ủy ban báo chí bị cấm”. Với những hoạt động của mình, Trần Huy Liệu đã góp phần đáng kể vào cuộc đấu tranh đòi

tự do báo chí. Tại Đại hội báo giới Bắc Kỳ lần thứ nhất, ông đã được bầu vào ban thư ký, ủy viên ủy ban trị sự. Khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai và cho xuất bản tờ *Tin tức* (4 - 1938), Trần Huy Liệu được giao trọng trách là chủ bút tờ báo này. Dưới sự điều khiển của ông, *Tin tức* đã trở thành một tờ báo có uy tín, trở thành người bạn thân thiết của hầu hết các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động, góp phần tuyên truyền cho đường lối, chính sách của Đảng. Cũng trong thời gian này, ông còn được Đảng phân công chuẩn bị cho việc thành lập Hội Truyền bá Quốc ngữ và hoạt động trong tổ chức này khi được thành lập. Tháng 11/1938 Trần Huy Liệu được cử là Phó Chủ tịch Hội Ái hữu Báo giới Bắc Kỳ. Khi tờ *Tin tức* bị đóng cửa, Xứ ủy Bắc kỳ quyết định ra tờ *Đời nay* để làm vũ khí đấu tranh, Trần Huy Liệu lại được cử làm chủ bút. *Đời nay* tuy uy thế không được như tờ *Tin tức*, nhưng cũng đã góp phần đáng kể vào phong trào vận động dân chủ và chống phát xít do Đảng Cộng sản Đông Dương phát động.

Cuối năm 1939, Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp đổ, bọn hiếu chiến trở lại nắm quyền. Ở Đông Dương, chúng bắt đầu ra tay đàn áp các phong trào cách mạng. Đảng Cộng sản Đông Dương rút vào hoạt động bí mật, Trần Huy Liệu cùng một số đồng chí khác được Đảng phân công bám tòa báo chiến đấu. Tháng 10/1939, ông cùng các đồng chí này bị bắt tại Tòa báo và bị thực dân Pháp bắt đi đày ở Sơn La. Tại nhà tù Sơn La, ông cùng Xuân Thủy sáng lập, làm chủ bút tờ *Suối reo* (lưu hành bí mật trong tù) và cùng với các chiến sĩ cộng sản tham gia cuộc tuyệt thực tại hầm Sơn La. Sau đó ông bị chuyển về Bá Vân rồi Nghĩa Lộ. Tại hai nhà tù trên, Trần Huy Liệu lại cùng các đồng chí của mình sáng lập hai tờ báo là: *Dòng sông Công* (Bá Vân) và *Đường nghĩa* (Nghĩa Lộ). Hai tờ báo này đã góp phần tích cực vào việc

cổ vũ tinh thần đấu tranh của các chiến sĩ cách mạng trong tù.

Đầu năm 1945, tình thế ngày càng có nhiều thuận lợi cho cách mạng. Phát xít Nhật ngày càng bộc lộ rõ bộ mặt giả nhân, giả nghĩa, thực dân Pháp ở Việt Nam đã thực sự trở thành tay sai của chúng, phong trào kháng Nhật cứu nước do Mặt trận Việt Minh phát động đang ngày một dâng cao. Không thể ngồi yên, Trần Huy Liệu cùng các chiến sĩ cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa cướp nhà lao nhưng bị lộ đành quyết định vượt ngục trở về hoạt động. Ông lại được Đảng phân công làm tại Tòa soạn báo *Cứu quốc* - Cơ quan tuyên truyền của Tổng bộ Việt Minh. Tháng 8 năm 1945, Trần Huy Liệu được cử đi dự Đại hội Quốc dân ở Tân Trào. Tại Hội nghị lịch sử này, ông được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng và vinh dự được Ủy ban Khởi nghĩa giao soạn thảo bản “*Quân lệnh số 1*”. Cách mạng Tháng Tám thành công, ông lại được vinh dự thay mặt Chính phủ Cách mạng lâm thời vào Huế tước ấn kiếm của Hoàng đế Bảo Đại, chứng kiến giây phút cuối cùng của chế độ phong kiến Việt Nam. Và cũng chính ông là người đã đề án kiếm lên Chủ tịch Hồ Chí Minh trong ngày lễ khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Trong thời kỳ Chính phủ lâm thời, uy tín khả năng của bản thân, sự tin tưởng của Đảng, cách mạng và nhân dân đã đặt Trần Huy Liệu vào những cương vị quan trọng. Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền, Bí thư Tổng bộ Việt Minh, rồi Cục trưởng Cục Chính trị trong Quân sự ủy viên hội, Chủ tịch Ủy ban Vận động xây dựng đời sống mới, Hội trưởng Hội văn hóa Cứu Quốc và Chủ bút báo *Sao Vàng*. Với những cương vị và trọng trách của mình, ông đã góp phần tích cực vào việc động viên toàn thể dân tộc Việt Nam kiên quyết đấu tranh xây dựng, củng cố và bảo vệ nhà nước cách mạng non trẻ, xây dựng cuộc sống mới, chế độ mới.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, trong cuộc Tổng tuyển cử tự do đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Trần Huy Liệu được bầu làm đại biểu Quốc hội tỉnh Nam Định và sau đó lại được bầu vào Ban Thường vụ Quốc hội.

Tại Đại hội Văn hóa Việt Nam lần thứ nhất năm 1948, Trần Huy Liệu được bầu vào Ban chấp hành Trung ương hội. Cũng từ thời gian này trở đi do yêu cầu của cách mạng, do sớm nhận thức được vai trò của văn hóa, khoa học trong cuộc chiến tranh vệ quốc cũng như trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, ông bắt đầu quan tâm nhiều đến việc xây dựng một nền văn hóa, khoa học cách mạng và đồng thời ngày càng hướng những hoạt động của mình vào lĩnh vực này. Năm 1953, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta còn đang gay go quyết liệt, Trần Huy Liệu đã đệ trình lên Ban Chấp hành Trung ương Đảng *Bản đề nghị thành lập Ban nghiên cứu Sử- Địa- Văn*. Trong bản đề nghị này, trên cơ sở phân tích một cách thấu đáo vai trò tầm quan trọng của việc nghiên cứu văn sử địa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực trạng tình hình nghiên cứu và những hiểu biết “lờ mờ”, sai lệch của đông đảo cán bộ và nhân dân về lịch sử, địa lý, văn học dân tộc, ông cho rằng đã đến lúc (nếu không nói là quá chậm) cần phải có một tổ chức nghiên cứu lịch sử, địa lý, văn học dân tộc theo quan điểm mới - Quan điểm Mác - Lênin. Tổ chức này không những góp phần đáp ứng kịp thời những yêu cầu bức thiết của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đó là cổ vũ, nâng cao “lòng tự tin dân tộc, tự tôn dân tộc”, chống lại những “nọc độc văn hóa”, những luận điểm tuyên truyền của thực dân, phong kiến trong địa hạt “Sử - Địa - Văn”, tăng cường tình đoàn kết quốc tế giữa nhân dân ta và nhân dân thế giới, mà còn đặt cơ sở cho việc xây dựng một nền văn hóa. Đồng thời ông cũng mạnh dạn đề nghị Trung ương Đảng giao cho ông phụ trách ban này. Để tranh thủ sự

ủng hộ của tầng lớp trí thức cách mạng đối với công tác sử, địa, văn, năm 1953, tại Đại hội Văn hóa kháng chiến, Trần Huy Liệu đã trình bày bản tham luận nhan đề: “*Đề án thành lập Ban Sử-Địa-Văn*”. Một lần nữa, ông lại nhận mạnh được tầm quan trọng, sự cần thiết của việc thành lập tổ chức nghiên cứu Sử-Địa-Văn, và coi đây là một bộ phận trong mặt trận văn hóa của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở ấy, ông kêu gọi các chiến sĩ văn hóa cùng cộng tác giúp đỡ nhau, nêu cao tinh thần đoàn kết, tập hợp trí thức rộng rãi của Đảng. Ngày 2 tháng 12 năm 1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra quyết định thành lập *Ban nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học* và Trần Huy Liệu được vinh dự giao làm Trưởng ban. Ông đã nhanh chóng tập hợp được một số trí thức yêu nước như Tôn Quang Phiệt, Vũ Ngọc Phan, Trần Đức Thảo, Minh Tranh, Văn Tạo... thành lập nên Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học (gọi tắt là Ban Sử-Địa-Văn) - Tổ chức nghiên cứu khoa học xã hội đầu tiên của Nhà nước Cách mạng Việt Nam. Với tài năng và uy tín của mình, Trần Huy Liệu lại quy tụ được ngày càng đông đảo trí thức về làm việc tại Ban hoặc làm cộng tác viên, trong đó có nhiều nhà trí thức có tên tuổi như Trần Văn Giàu, Đào Duy Anh, Văn Tân, Trần Văn Giáp, Hoa Bằng, Nguyễn Đồng Chi... Để hỗ trợ cho công tác nghiên cứu, tháng 6 năm 1956, Trần Huy Liệu cho xuất bản *Tập san Sử-Địa-Văn*^{**} do ông trực tiếp làm Chủ nhiệm. Dưới sự tổ chức và điều khiển của ông, nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử, địa lý, văn học Việt Nam theo quan điểm mới đã được thực hiện và công bố phục vụ kịp thời cho yêu cầu của cách mạng. Cũng trong thời gian này, ông còn đảm nhiệm cương vị Phó Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng ban.

Sau ngày hòa bình lập lại, Đảng và Nhà nước thấy cần phải sửa đổi bản Hiến pháp năm 1946 cho phù hợp với tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, Trần Huy Liệu

vinh dự được Quốc hội giao làm Trưởng ban sửa đổi Hiến pháp. Ông đã góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành bản *Hiến pháp sửa đổi* được Quốc hội thông qua và công bố năm 1960. Cũng trong thời kỳ này, trước nhu cầu của cách mạng và sự lớn mạnh của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, Ủy ban Khoa học Nhà nước được thành lập (1959), Trần Huy Liệu được cử làm Phó Chủ nhiệm kiêm Viện trưởng Viện Sô học, Tổng biên tập Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* (1960).

Với những cống hiến lớn lao của mình cho sự nghiệp cách mạng, trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Đại biểu Quốc hội khóa II (1960), Trần Huy Liệu lại trúng cử và được bầu vào Ban Thường vụ Quốc hội; trực tiếp làm Trưởng Ban Thống nhất của Quốc hội, Phó Hội trưởng Hội hữu nghị Việt - Trung. Năm 1965, khi Ủy ban Khoa học xã hội nhà nước¹ được thành lập, ông được vinh dự giữ chức Phó Chủ nhiệm.

Nếu như trong lĩnh vực hoạt động cách mạng, mặc dù có những bước thăng trầm, nhưng Trần Huy Liệu vẫn luôn luôn là một nhà yêu nước chân chính, nhiệt thành, một chiến sĩ cộng sản kiên cường “đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc”², “một tấm gương sáng về tinh thần đấu tranh bất khuất và lòng trung thành với cách mạng”, “một trong những người tiên phong đã góp phần thổi bùng ngọn lửa đấu tranh cách mạng ở nước ta... góp phần củng cố mặt trận đoàn kết dân tộc, củng cố chính quyền cách mạng, góp phần đảm bảo cho công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, góp phần đưa miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội”³ và “sự nghiệp giải phóng của nhân dân miền Nam, vào cuộc đấu tranh cho hòa bình thống nhất Tổ quốc, thì trong sự nghiệp văn hóa, khoa học, ông đã thực sự thành đạt và trở thành một nhà báo, nhà thơ, nhà văn và nhà sử học lớn đầy uy tín. Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, ông đã biến văn hóa,

khoa học thành vũ khí sắc bén chống kẻ thù, thành phương tiện tuyên truyền lòng yêu nước, ý chí cách mạng, củng cố khối đoàn kết dân tộc. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ông dùng văn hóa, khoa học để tuyên truyền cổ động, góp ý kiến cho đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân, củng cố tình đoàn kết hữu nghị với nhân dân và bè bạn trên thế giới.

Có thể nói trong gần nửa thế kỷ hoạt động và cống hiến, Trần Huy Liệu đã có những đóng góp không nhỏ vào tiến trình phát triển và sự nghiệp văn hóa dân tộc Việt Nam.

Trước hết là trong lĩnh vực báo chí: Trần Huy Liệu sinh ra và lớn lên vốn là một nhà nho, đào tạo là để làm quan chứ đâu phải để viết báo. Thế mà con đường cứu nước đã dẫn ông đến với báo chí và đưa ông trở thành một nhà báo chuyên nghiệp có tầm cỡ, nổi tiếng một thời khắp trong Nam ngoài Bắc với hàng loạt bút danh: Đầu Nam, Côi Vĩ, Hải Khách, Kiếm Bút, Âm Hận... Nổi tiếng không chỉ vì viết hay, viết giỏi, lăm thủ thuật, mưu mẹo trong nghề làm báo, mà chính là nổi tiếng về những bài báo chống chủ nghĩa thực dân và bọn tay sai đế quốc “dối dân lừa nước” đến mức mà Ty Kiểm duyệt cứ thấy bài báo nào mang bút danh của ông là gạch bỏ, đến mức Thống đốc Nam kỳ phải ra lệnh trục xuất ông ra khỏi vùng đất y cai trị, Triều đình Huế cấm lưu hành báo của Trần Huy Liệu ở Trung Kỳ, còn Thống sứ Bắc Kỳ thì dùng mọi thủ đoạn dụ dỗ mua chuộc, hứa cho ông mọi thứ chỉ miễn là ông không làm báo nữa cũng chẳng được, đành bỏ tù ông. Báo chí đã là “cái nghiệp” bám lấy ông dai dẳng và trở thành người bạn đường tri kỷ trong suốt cuộc đời ông. Trong những năm tháng cuối của cuộc đời, mặc dù đã chuyển sang nghiên cứu lịch sử, nhưng ông không ngừng viết báo và còn trực tiếp làm Tổng biên tập Tạp chí Văn-Sử-Địa, Tạp chí Nghiên cứu Lịch Sử, một tờ báo đầu ngành của Sử học nước nhà.

Trong cuộc đời làm báo, ông đã từng sáng lập, làm chủ bút 11 tờ báo, biên tập, cộng tác viên cho hàng chục tờ báo khác và là tác giả của hàng trăm bài báo có giá trị. Ngoài tờ *trở những tờ baùu*, tạp chí sau Caùch maïng thaùng Taùm coøn trôôùc ñoù còu tờ baùu naøo Trần Huy Liệu ñeán laøm chuû buùt thì tờ baùu aáy bò ñình baùn hoaëc bò caám.

Không những chỉ là người làm báo, mà Trần Huy Liệu còn một nhà nghiên cứu lịch sử báo chí với nhiều công trình có giá trị. Tên tuổi và sự nghiệp báo chí của ông đã thực sự gắn chặt với lịch sử báo chí nước nhà.

Về văn học: Cũng như báo chí, văn thơ cũng là người bạn đường trong suốt cuộc đời Trần Huy Liệu và cũng trở thành vũ khí phục vụ sự nghiệp cứu dân cứu nước của ông. Trần Huy Liệu làm khá nhiều thơ thuộc nhiều thể loại, nhưng chủ yếu là thơ đường luật và thơ mới. Năm 1977, những bài thơ này phần lớn đã được Nhà xuất bản Văn học tập hợp và tuyển chọn in thành tập *Thơ Trần Huy Liệu* để giới thiệu cùng độc giả. So với các nhà thơ đương thời thì Trần Huy Liệu là người làm thơ khá sớm bởi ngay từ nhỏ ông đã là người yêu thích thơ ca. Theo ông kể lại, thì ông đã “thuộc lòng những bài thơ ca yêu nước của phong trào Đông Du và Đông Kinh Nghĩa Thục”. Chính vì yêu thơ mà Trần Huy Liệu cũng sớm bước vào nghiệp thơ. Thơ ông trước hết là thơ của một trí thức yêu nước. Ông đã mượn thơ để biểu đạt tư tưởng yêu nước, thương dân thiết tha của mình. Những bài thơ đầu tay ông làm từ khi còn là một chàng thanh niên mới lớn ở chốn quê nghèo đã cho ta thấy trước cảnh nước mất, dân lầm than, ông đã tự coi mình mang “nợ” với dân với nước. Chính cái “nợ” ấy đã thôi thúc ông bước vào con đường tranh đấu cho sự nghiệp giải phóng nhân dân và Tổ quốc. Trên con đường hoạt động cách mạng đầy gian khổ, khi bị bắt bớ, khi tù tội, thơ Trần Huy Liệu luôn thể hiện tinh thần kiên quyết đấu tranh, tin tưởng vào tương lai thắng lợi

của cách mạng, nhất là từ khi ông gặp được Đảng và chiến đấu dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng. Chính sự lạc quan tin tưởng ấy đã góp phần động viên ông và các đồng chí của ông thêm bền gan, vững chí trên con đường đấu tranh cho độc lập của Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Phải nói phần lớn những bài thơ của Trần Huy Liệu đều được làm trong cảnh tù đầy. Trong tù mà còn cảm hứng thơ đã là đáng khâm phục nhưng lại lạc quan như vậy thì càng đáng khâm phục biết nhường nào.

Lạc quan là vậy, cách mạng là vậy, nhưng thơ Trần Huy Liệu lại rất giàu tình cảm như chính con người của ông. Đó là lòng ngưỡng mộ đối với một thanh niên đã anh hùng hy sinh vì nước. Đó là lòng thương tiếc những chiến sĩ đã bỏ mình trong trận chiến với quân thù. Đó là tình cảm thiết tha, sâu đậm đối với bạn bè, đồng chí. Đó là tình yêu thiên nhiên, đất nước tươi đẹp, yêu những con người lao động bình dị hòa quyện cùng tình quốc tế cao cả. Và đó còn là tình quyến luyến của ông đối với những người phụ nữ “tâm đầu ý hợp” hay để lại trong lòng ông những ấn tượng khó quên. Tình cảm ấy thật là con người đôi khi trở thành lãng mạn và càng lãng mạn hơn trong hoàn cảnh của ông. Nhưng cái lãng mạn trong thơ ông là lãng mạn trong sáng không chút buông thả là lời. Bốn câu thơ “đề từ” tập thơ Trần Huy Liệu của nhà thơ Xuân Thủy quả thật đã lột tả hết cái tình trong thơ ông:

“Đọc Trần Huy Liệu tập thơ anh

Đằm thắm say sưa một chữ tình

Tình nước tình dân tình cách mạng

Tình đời tình bạn mãi xanh tươi”.

Hơn 100 bài thơ để lại cho đời nếu so với một số nhà thơ khác thì quả là chưa nhiều, nhưng cái quý của thơ Trần Huy Liệu chính là ở chỗ nó không chỉ thể hiện trung thực tư tưởng, tình cảm, sự tìm tòi sáng tạo luôn vươn tới cái mới của ông, mà nó còn phục vụ

cho nhu cầu của sự nghiệp cách mạng vì dân, vì nước. Chính ông cũng đã từng nói: đọc thơ ông là đọc cả cuộc đời ông vậy.

Cùng với thơ trên lĩnh vực văn xuôi, Trần Huy Liệu cũng đã thử sức và thành công ở nhiều thể loại: tiểu thuyết kiếm hiệp, tiểu thuyết lịch sử, tự sự, hồi ký, tùy bút, phóng sự, ký sự... Nhưng dù ở thể loại nào, tác phẩm của ông cũng vẫn thấm đượm tình yêu nhân dân, đất nước, căm thù giặc và đều nhằm một mục đích là cổ vũ lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta. Bởi vậy, nhiều tác phẩm của ông được người đương thời mến mộ, còn bọn thực dân thì coi như “vi trùng gây dịch” phải ngăn cấm.

Không chỉ sáng tác, Trần Huy Liệu còn là một cây bút phê bình nghiên cứu văn học tầm cỡ. Không kể những bài phê bình, giới thiệu thơ văn của ông, mà chỉ riêng chuyên đề nghiên cứu: *Phong trào cách mạng Việt Nam qua thơ văn đồ sộ đăng liên tục trên gần năm chục số Tạp chí Nghiên cứu Văn-Sử-Địa* và *Nghiên cứu Lịch sử*⁴ cũng đủ nói lên điều đó.

Với hàng chục tác phẩm văn học, hàng trăm bài thơ, bài phê bình, nghiên cứu văn học, Trần Huy Liệu quả có một vị trí xứng đáng trong lịch sử văn học Việt Nam, đặc biệt là dòng văn học yêu nước và cách mạng.

Về Khoa học xã hội và Sử học

Là một nhà hoạt động cách mạng có kiến thức sâu rộng, Trần Huy Liệu sớm nhận thức được vai trò to lớn của khoa học xã hội (đặc biệt là văn, sử, địa) đối với việc xây dựng nền văn hóa mới và nói chung là đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Ông đã từng nói: Văn hóa nghệ thuật không thể phát triển toàn diện nếu các ngành khoa học xã hội không phát triển. Việc ông đề nghị Trung ương Đảng thành lập Ban Nghiên cứu Sử-Địa-Văn (mà sau này vừa là hạt nhân vừa là nòng cốt của ngành khoa học xã hội) rồi tự

mình đảm nhận trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Ban, và một thời gian dài là một trong những người lãnh đạo ngành khoa học xã hội, Trần Huy Liệu thật xứng đáng là một trong những người sáng lập và xây dựng ngành khoa học xã hội nước ta và đưa nó vào phục vụ sự nghiệp cách mạng. Nhưng điều đáng chú ý ở đây là: ông là người đầu tiên nhìn thấy mối quan hệ mật thiết, khăng khít giữa ba ngành khoa học: Lịch sử, Địa lý, Văn học đó là cùng nghiên cứu tìm hiểu sự phát triển, quá trình sáng tạo của dân tộc ta trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, cùng góp phần bồi đắp lòng tự tin dân tộc, lòng tự tôn dân tộc Việt Nam. Cũng chính vì vậy ông cũng là người đầu tiên liên kết ba ngành khoa học này. Đây thật sự là một sự sáng tạo lớn trong lĩnh vực văn hóa nói chung và khoa học xã hội nói riêng.

Trong các ngành khoa học xã hội, ông đặc biệt quan tâm đến lịch sử, có người nói Trần Huy Liệu có năng khiếu sử học bẩm sinh, điều đó chúng tôi chưa dám khẳng định, nhưng có thể nói rằng Trần Huy Liệu đặc biệt yêu thích nghiên cứu lịch sử và ông đã dành trọn cả nửa cuộc đời sau và dồn gần hết cả tâm trí vào ngành khoa học này. Khi bị cầm tù tại Côn Đảo được tiếp xúc với những người chiến sĩ đã từng tham gia cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên và khởi nghĩa Yên Bái, ông đã tranh thủ sưu tầm tư liệu với ham muốn là viết lịch sử của hai cuộc khởi nghĩa này.

Trong những ngày kháng chiến chống Pháp gian khổ dù bận trăm công nghìn việc, Trần Huy Liệu vẫn giành thời gian ít ỏi của mình để hoàn thành hai bộ sử: *Việt Nam cách mạng cận đại giản sử* và *Bản dự thảo sử cương cách mạng cận đại Việt Nam 1858 - 1945*, kịp thời phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục của cách mạng. Đây là những bộ sử đầu tiên được viết theo quan điểm mới. Vì vậy có thể nói, ông là một trong những người đầu tiên đưa phương pháp nghiên cứu mácxít vào khoa học lịch sử, đặt

nền móng cho một nền sử học mới ở nước ta, đưa sử học vào phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Việc sáng lập Ban Nghiên cứu Sử-Địa-Văn (1953), Viện Sử học 1960, Hội Khoa học lịch sử (1960) và nhiều năm ở cương vị Trưởng ban Sử-Địa-Văn, Viện trưởng Viện Sử học, Chủ tịch Hội khoa học lịch sử, Tổng biên tập Tạp chí Văn-Sử-Địa, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử đã đưa Trần Huy Liệu vào hàng ngũ những người sáng lập tổ chức xây dựng nền sử học mới Việt Nam. Với tài năng, uy tín và cương vị của mình, ông đã góp phần to lớn vào việc nghiên cứu, tuyên truyền lịch sử nước nhà, cũng như xây dựng ngành sử học Việt Nam, mở rộng quan hệ hợp tác nghiên cứu với tăng cường tình đoàn kết quốc tế giữa nhân dân ta với các dân tộc trên thế giới. Những công trình nghiên cứu của ông hoặc do ông chủ trương như: *Lịch sử tám mươi năm chống Pháp*, *Lịch sử cách mạng tháng Tám*, *Tài liệu tham khảo lịch sử cận đại Việt Nam*, *Lịch sử Thủ đô Hà Nội...* và nhiều luận văn khoa học không những được các nhà sử học Việt Nam mà cả các nhà sử học thế giới đánh giá cao. Trong đó taùc phẩm *Lịch sử tám mươi năm chống Pháp* ão ãoic taêng giaùì thồoùng Hoà Chí Minh. Trần Huy Liệu thật xứng đáng là một nhà sử học mácxít lớn.

Là nhà nghiên cứu, nhà lãnh đạo sử học, Trần Huy Liệu rất quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ và sưu tầm tư liệu. Có thể nói đội ngũ những người làm công tác sử học được trưởng thành, Thư viện Viện Sử học có được nhiều tư liệu quý, nhiều tuyệt tác văn hóa của dân tộc được công bố như ngày nay một phần có sự đóng góp lớn lao của ông. Trần Huy Liệu xứng đáng được giới sử học nước ta suy tôn là “người anh cả”.

Vì những cống hiến to lớn cho khoa học, cho tình hữu nghị giữa các dân tộc, đặc biệt là Việt Nam và Đức, năm 1963, Nhà nước Cộng hòa dân chủ Đức cũ (nay là Cộng hòa Liên bang Đức) đã quyết định tặng Trần Huy

Liệu Huân chương Hum-bôn và mời ông là Viện sĩ danh dự Viện Hàn lâm khoa học Cộng hòa dân chủ Đức.

Sau gần nửa thế kỷ hoạt động và cống hiến không mệt mỏi, ngày 28 tháng 7 năm 1969, trái tim đầy nhiệt huyết của người cộng sản kiên trung, của nhà báo, nhà thơ, nhà văn, nhà sử học lớn ấy đã ngừng đập, nhưng sự nghiệp và những cống hiến lớn lao của ông mãi mãi vẫn còn in đậm trong lịch sử đấu tranh cách mạng, lịch sử báo chí, văn học và sử học Việt Nam. Để ghi nhớ công lao ấy, năm 1991, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã phối hợp với Bộ Văn hóa, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh (nay là Nam Định) tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm ngày sinh của ông. Nhân dân Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định đặt tên một đường phố mang tên Trần Huy Liệu và nhân dân Nam Định cũng lấy một trường trung học cơ sở ở thị trấn Vụ Bản (quê hương ông) mang tên ông. Và vừa qua nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Trần Huy Liệu, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã long trọng tổ chức

Hội thảo khoa học với chủ đề: Trần Huy Liệu với Sử học, Viện Sử học Việt Nam đã cho xuất bản tuyển tập *Trần Huy Liệu với Sử học*. Có thể xem đây là khởi đầu cho việc nghiên cứu về Trần Huy Liệu – một con người xứng đáng được lịch sử vinh danh.

Tài liệu tham khảo

** Sau này khi Ban Sử -Địa- Văn chuyển thành Ban Văn-Sử-Địa thì Tập san cũng đổi thành Tập san Văn-Sử-Địa.

1. Nay là Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
2. Điện chia buồn của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam sau khi nghe tin Trần Huy Liệu từ trần.
3. Điều văn của Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn đọc tại lễ truy điệu Trần Huy Liệu ngày 29 tháng 7 năm 1969.
4. Từ số 27 của Tạp chí Văn-Sử-Địa đến số 29 của Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*.

